

Bản án số: 361/2020/HSPT
Ngày 21/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Mai Anh Tài;
+ Bà Nguyễn Phương Hạnh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc H3 - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đ Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 245/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 19/2/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Quốc H, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại 7/43 Nguyễn Văn T, Phường Phan Đình P, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa phổ thông: 9/12; con ông Trần Đình H, sinh năm 1962; con bà Trần Thị H, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân của bị cáo: Ngày 25/01/2011, Trần Quốc H bị Công an thành phố N, tỉnh N ra Q định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Công D, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại 15A/41 Đặng Việt C, phường C, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa phổ thông: 12/12; con ông Trần Công T, sinh năm 1954; con bà Phan Thị H, sinh năm 1962; bị cáo là con D nhất trong gia đình; vợ là Lê Phương T, sinh năm 1992; bị cáo có 03 con; con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân của bị cáo:

(1) Ngày 06/01/2009, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2008;

(2) Ngày 05/11/2015, Công an Phường B, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “gây rối trật tự công cộng”;

(3) Ngày 18/11/2015, Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi “gây rối trật tự công cộng”;

(4) Ngày 06/10/2016, Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 500.000 đồng về hành vi “đánh người gây thương tích”;

(5) Ngày 06/11/2017, Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh nhau;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Phương T, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại 15A/41 Đặng Việt C, phường C, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa phổ thông: 9/12; con ông Lê Đ H (đã chết); con bà Lê Minh P, sinh năm 1974; chồng là Trần Công D, sinh năm 1989 (là bị cáo trong cùng vụ án); bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Trong vụ án còn có các bị cáo Nghiêm Xuân Q, Nguyễn Ngọc T và Vũ Thế Đ. Các bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị Viện kiểm sát kháng nghị.

Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Anh Dương Quang Đ, sinh năm 1991 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của anh Dương Quang Đ gồm có bà Nguyễn Thị Th H là mẹ đẻ anh Đ và chị Trần Thị Hương G là vợ của anh Đ; đều trú tại số nhà 5A Khu lao động H1 Văn T, Phường Q, thành phố N, tỉnh N; đều có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Bà Đỗ Thị Minh T là Luật sư Thộc Đoàn luật sư tỉnh N, bào chữa cho bị cáo Trần Quốc H, có mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/5/2019, Trần Công D (tức D Bình), Lê Phương T (tức T1 Soi, là vợ Trần Công D), trú tại 15A/41 Đặng Việt C, phường C, thành phố N, tỉnh N), Vũ Quang H (tức H Cần), trú tại 11/183 Ngô Gia T, Phường Q, thành phố N, tỉnh N), Phạm Thành L (tức L Sứ), trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh N), Dương Quang Đ (tức Đ Tư), trú tại 5A Khu lao động H1 Văn T, Phường Q, thành phố N, tỉnh N, Nguyễn Ngọc T (tức T Trố) trú tại 22 Ngô Quyền, thành phố N, tỉnh N, Phạm Quang H (tức H Túc) và một số thanh niên khác ăn uống tại nhà hàng Đ, sau đó rủ nhau đến hát tại quán karaoke S, địa chỉ tại 330

Lương Thế V, phường C, thành phố N, tỉnh N. Cả nhóm lên hát tại Phòng VIP 10, tầng 3 quán karaoke S.

Khoảng 21h30 cùng ngày, Trần Mạnh T (tức C Xương), trú tại ngõ 291 V, Phường V, thành phố N, tỉnh N, Nguyễn Thị Minh T (là vợ của T), đi cùng có cả con trai còn nhỏ của Th, Đỗ Công Đ (tức Đ Thêm) trú tại 58 H, Phường T, thành phố N, tỉnh N và Nghiêm Xuân Q, trú tại 19/67 H1 Ngăn, Phường Phan Đình P, thành phố N, tỉnh N, sau khi uống bia tại quán trên đường Võ Nguyên G cũng rủ nhau đến hát tại quán karaoke S. Trần Mạnh T đi xe máy HONDA SH của T chở Th và con trai, còn Q đi xe Exciter Biển kiểm soát 18D1- 345.42 chở Đ đi đến quán, khi đến nơi được người quản lý của quán bố trí hát tại phòng trên tầng 2 của quán. T, Q chờ để đi cầu thang máy, T và Đ đi cầu thang bộ. T và Đ đi đến sảnh cầu thang giữa tầng 2 và tầng 3 thì gặp một số thanh niên trong nhóm D. Đ và T có quen biết với H (Hán) nên bắt tay H. Lúc này, L chửi Đ rồi tát vào mặt Đ, T thấy vậy lao vào dùng tay chân tấn công Đ. Lúc này, Q vừa lên tầng 2 thì L lao đến, đâm liên tiếp nhiều phát vào mặt Q. Q bỏ chạy, T đuổi theo Q để đánh nh3 không kịp. Q bỏ chạy xuống tầng 1 ra đường Lương Thế V rồi cùng Th và con trai Th lên xe taxi bỏ đi. Đ và T cũng xuống tầng 1 lấy xe của máy SH T đi về quán nhà T ở 44 Trần Phú, khi ở quán do không thấy điện thoại, nghĩ bị rơi ở quán T lấy xe máy chở Đ quay lại quán karaoke S để tìm.

Khi đang đi taxi trên đường, Q điện thoại cho Trần Quốc H thông báo việc vừa bị nhóm D đánh và nhờ H đến chở Q quay lại quán karaoke S để lấy xe máy. Th và Q đi xe taxi ra quán nước tại ngã tư đường L và đường T, đối diện hồ Vị Xuyên. Tại đây Q điện thoại cho H và chỉ đường ra quán nước. Lúc này, H cùng với Đặng Văn D (tức D Q), trú tại xã Mỹ H3, huyện Mỹ Lộc, tỉnh N, Đặng Văn T (tức T Nở), trú tại xã M, huyện M, tỉnh N), Trần Quốc H1 (tức H1 Bòm), thường trú tại 6/32 Nguyễn Khuyến, Phường T, thành phố N, tỉnh N và Vũ Thị Thanh H2, thường trú tại xã X, huyện X, tỉnh N (người yêu H1) vừa đi ăn uống tại Khu du lịch sinh thái xã N, huyện N đang trên đường về thành phố N. H nói với H1 đi đến hồ V để chở Q đi lấy xe máy. Sau đó, H1 lái xe ô tô chở H2 về nhà H1 ở số 11 đường Ngô Quý D, phường Trường Thi, rồi H1 chở H, D, T đón Q đi đến quán karaoke S để lấy xe máy của Q. Khi đến quán Karaoke S, H1 lái xe đi qua và đỗ xe ở gần quán karaoke Royal. H, Q xuống xe đi bộ đến quán S, đi vào trong sảnh tầng 1 tìm xe máy nh3 Q không tìm thấy chìa khóa xe, lúc này T đi từ xe ô tô đi đến và bảo Q thôi say rồi về mai đến lấy. H, Q, T đi ra ngoài cửa quán S lúc này H1 cũng đi bộ đến trước cửa quán karaoke S.

Khi thấy xô xát đánh nhau giữa nhóm của D với Q và Đ, anh Bùi Văn B là nhân viên quản lý của quán karaoke S biết Vũ Thế Đ là bạn của D, nên anh Bằng đã gọi điện cho Đ nhờ đến để đưa nhóm D về. Đ đi xe ô tô CX5, Biển kiểm soát 18A-101.57 đi đến và gặp nhóm của D đang đứng ở tầng 1 quán

Karaoke S. Sau đó, Đ chở H, L, T về nhà H tại đường Bến Ngự, thành phố N. H, L, T đi vào nhà H, còn Đ đi xe ô tô về quán nướng Queen của nhà Đ. Lúc này, Đ gặp Trần Xuân S đang ăn uống tổ chức sinh nhật tại quán nướng của Đ. Sơn nhờ Đ đặt phòng tại quán Karaoke S để tổ chức sinh nhật và mời Đ tham dự cùng, Đ đồng ý và bảo với Sơn sẽ đến sau.

Còn lại D, Th, H3, Đ đi trên 02 xe máy SH từ quán karaoke S về đến nhà D để thay quần áo, thì Sơn gọi điện rủ D quay lại quán karaoke S dự sinh nhật, D đồng ý. Sau đó, D, T1, H3, Đ đi bằng 2 xe máy qua nhà H để đón T, L. Cả nhóm đi trên hai xe máy để đến quán karaoke S, khi đi đến ngã tư Cửa Đông thì gặp Đ đang đi xe ô tô CX5. Nhóm của D và Đ rủ nhau đi đến quán Karaoke S để dự sinh nhật Sơn. H3 chở D, T1 bằng xe máy SH màu trắng; Đ chở T bằng xe máy SH màu ghi đi đến quán Karaoke S trước. Đ chở L bằng xe ô tô CX5 đi đến sau.

Khi đến D, H3, T1, T, Đ đi hai xe máy đến cửa quán Karaoke S thì gặp Q, H, H1 đang đứng ở cửa quán. H đi đến chỗ D và nói: “D Bình ơi! Sao mày lại đánh anh tao”. D nói: “Mày nói như vậy là ý gì?”. Lúc này, T đi vào trong quầy trưng bày rượu của quán Karake S, tay pH cầm lấy 01 vỏ chai rượu bằng thủy tinh, dung tích 500ml chạy về phía Q. T nhảy lên, giơ vỏ chai ngang đầu, rồi đập 01 phát vào đầu Q. H thấy T cầm vỏ chai thủy tinh thì chạy về phía T để can ngăn nH3 không kịp. Sau khi T dùng vỏ chai đập vào đầu Q thì vỏ chai vỡ ra, cổ chai còn nằm trong lòng bàn tay pH, T tiếp tục dùng tay nắm liên tiếp nhiều phát vào vùng đầu, bụng của Q. Q bỏ chạy về phía ga N. Thấy vậy, H chạy đến, dùng tay nắm 01 phát vào vùng đầu của T thì T bỏ chạy vào trong quán karaoke S. Đ đứng ở sau chạy đến ôm ghì lấy H và xô đẩy H về phía Ga N. Cả hai nhóm xô đẩy nhau ở cạnh xe ô tô Tucson màu đen (xe của H1) đang đỗ ở phía bên pH đường theo hướng về ga N. Đ dang hai tay ôm ghì lấy H và Q. H lấy ở trong túi quần 01 con dao gấp lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 18cm, có 01 mũi nhọn, 01 cạnh sắc, cán dao bằng gỗ dài khoảng 20cm và cầm dao ở tay pH. T chạy vào trong quán Karaoke S tiếp tục lấy ra 02 vỏ chai thủy tinh đi ra ngoài để tìm đánh Q, nH3 thấy H đang cầm con dao thì T bỏ chạy vào quán karaoke S và trốn ở trên tầng 2. T1 vào trong quán Internet cạnh quán karaoke S lấy ra 02 ghế Inox. H1 can ngăn đẩy D về phía quán Karaoke S. Lúc này, Đ và L đi xe ô tô CX5 đến và đỗ trước cửa quán karaoke S. Đ và L xuống xe và đi về chỗ đang xô xát đánh nhau. Đ đi được một đoạn thì dừng lại. T1 cầm 02 ghế Inox đi về phía H và Q. L chạy đến, giật lấy 01 chiếc ghế Inox, rồi chạy về phía H và Q. T1 ném ghế Inox về phía H và Q. L dùng ghế Inox vọt nhiều phát vào người, đầu H và Q. T1 chạy đến, nhặt ghế Inox vừa ném rơi xuống đường, cầm trên tay pH vọt nhiều phát vào người H, Q. Khi bị L dùng ghế Inox tấn công, H cởi áo, vùng ra khỏi Đ. Tay pH H cầm dao gấp chém 01 phát vào cổ tay trái của L. Q nhặt 01 ghế Inox vọt lại L. Khi thấy có xô xát đánh nhau thì Đặng Văn D từ trên ô tô xuống và đi về phía quán karaoke S. Khi hai nhóm xô đẩy nhau hướng về phía

Ga N, thì D cũng đi theo đến chỗ đang xảy ra xô xát, đánh nhau. Khi đến đầu xe Tucson thì D rút từ trong túi quần ra 01 khẩu súng màu đen, dài khoảng 15cm bắn 01 phát vào nách sau của L, L bị trúng đạn bỏ chạy vào trong quán karaoke S. Nghe thấy tiếng súng nổ T1, Đ, Đ bỏ chạy về phía quán karaoke S. Sau khi bắn L, D tiếp tục giơ súng bắn lên trời 2-3 phát rồi quay lại lên xe Tucson. H cầm con dao gấp, Q cầm 01 ghế Inox đuổi theo L. Q cầm ghế Inox ném về phía người L nH3 không trúng. L chạy vào đến chân cầu thang quán karaoke S thì nằm gục xuống. H và Q đuổi đến cửa quán S thì dừng lại, rồi quay về phía ga N và gặp T1. H chỉ tay vào mặt T1 thì T1 cầm ghế Inox định đánh H. Q dùng ghế inox vụt T1. T1 cầm ghế inox vụt lại Q 01 phát, rồi ném ghế về phía H. Lúc này, H1 đang ôm can D ở cạnh xe ô tô CX5. D đẩy H1 ra, chạy về phía H và Q. D cầm ghế Inox vụt 01 phát về phía H. H dùng dao chém lại phía D, Q cầm ghế Inox đuổi đánh D về phía đường Thành Chung. D chạy lùi, H tiếp tục cầm dao chém 01 phát về phía D, Q cầm ghế Inox vụt 01 phát vào người D. Thấy vậy, T1 chạy đến thì H giơ dao dọa đánh T1. D cầm ghế Inox, Đ cho tay vào túi quần lấy ra 01 con dao lao đến chỗ H. D cầm ghế Inox vụt về phía người H. H cầm dao chém về phía người D. Đ cầm dao chém lại H nH3 không trúng. Lúc này, Đ đi từ phía sau H cầm ghế tựa màu vàng lao đến, vụt 01 phát vào phía sau đầu H. D tiếp tục cầm ghế Inox vụt về phía H, H giơ tay lên đỡ được và chạy lùi về phía sau. Đ tiếp tục cầm ghế tựa màu vàng, đuổi theo H. Q lao đến, dùng ghế Inox vụt 01 phát về phía người Đ. Liên sau đó, Đ cầm ghế tựa màu vàng vụt 01 phát về phía người H. H giơ tay trái lên đỡ, lúc này, H và Đ đứng trong tư thế đối diện nhau. Tay pH H cầm con dao gấp, cán dao trong lòng bàn tay, phần tiếp giáp lưỡi dao và cán dao nằm ở vị trí giữa ngón cái và ngón trỏ, lưỡi dao song song với mặt đất, mũi dao hướng về người Đ. H đưa dao về sau người và đâm thẳng 01 phát về phía người của Đ làm trúng vào vùng ngực trái của Đ. H rút dao ra, rồi cùng Q chạy lùi về phía ga N. D cầm ghế Inox, Đ cầm dao đuổi theo H và Q. D cầm ghế Inox đuổi Q chạy vòng qua xe ô tô CX5 của Đ, khi Q bỏ chạy về phía đường Thành Chung thì D không đuổi nữa và cầm ghế Inox quay lại xô xát đánh nhau với H. D cầm ghế Inox đập 01 phát trúng người H. H giật lùi về phía Ga N, D cầm ghế vụt 2 - 3 phát về phía người H nH3 không trúng. Lúc này, tay pH H cầm con dao gấp đâm 01 nhát về phía người D, lưỡi dao đâm trúng vào mạn sườn bên trái của D, H rút dao ra và bỏ chạy về phía ga N, lên xe ô tô Tucson của H1, D bị đâm không tấn công H nữa vẫn cầm ghế inox đứng ở phía đầu xe ô tô CX5. Lúc này Q cầm ghế Inox chạy từ phía đường Thành Chung chạy qua quán karaoke S chạy đến chỗ D, tay cầm ghế Inox vung lên vụt 01 phát vào người D, rồi bỏ chạy về phía xe ô tô Tucson của H1. Đ cầm dao đuổi theo H, Q nH3 không kịp, Q lên xe ô tô của H1. Sau đó, H1 lái xe ô tô chở Q, H, T, D đi về hướng Ga - N bỏ đi. Đ được đưa vào Bệnh viện đa khoa N cấp cứu, đến ngày 20/05/2019 thì tử vong. Khi phát hiện D bị thương, Đ lái xe ô tô

chở D đến bệnh Viện đa khoa tỉnh N cấp cứu. Sau đó, D được chuyển đến Bệnh viện Việt Đ, Hà Nội cấp cứu và điều trị. Phạm Thành L chạy vào quán karaoke S nằm gục ở chân cầu thang, khi được mọi người phát hiện thì L đã tử vong.

Sau khi xảy ra xô xát đánh nhau, H1 lái xe ô tô Tucson chở H, D, Q, T về nhà H1 để đón H2 (người yêu H1) rồi cùng nhau đi lên Hà Nội. Trên đường đi từ N đến Hà Nội nhóm của Q không nói gì về việc xảy ra xô xát đánh nhau, H2 thấy Q bị thương có hỏi tại sao thì H1 và Q nói va chạm giao thông dẫn đến đánh nhau. Khi đến địa phận thành phố Hà Nội, H, Q, D xuống xe, đi xe taxi đến bến xe Nước Ngầm, sau đó bắt xe khách vào TP. Hồ Chí Minh. Khi vào đến thành phố Hồ Chí Minh thì D bỏ đi đâu không rõ, Q và H Thê xe ôm đi lên cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh mục đích trốn sang Campuchia. T, H1, H2 đi lên Hà Nội và Thê khách sạn để ngủ. Sáng ngày hôm sau, H1, T, H2 đi vào Cửa Lò, Nghệ An, trên đường đi từ thành phố Thanh Hóa vào Nghệ An thì chú của H2 (tên là Khanh) gọi điện cho H2 về việc H1 có liên quan đến một vụ đánh nhau. Khi cách Cửa Lò khoảng 8km thì H2 hỏi H1 về việc xô xát đánh nhau thì H1 bảo không pH việc của em. Sau đó, H1 và H2 cãi nhau, rồi H2 bắt taxi về Hà Nội, H1 và T đi đâu không rõ.

Sau khi nhận được tin báo, Công an tỉnh N đã phối hợp với các đơn vị chức năng và Công an địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi điều tra Th thập tài liệu, chứng cứ, điều tra làm rõ vụ án.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại khu vực đường Lương Thế Vinh, trước cửa quán karaoke S. Phía Đông giáp số nhà 332; Phía Tây giáp số nhà 324, 322, 318, 316; Phía Bắc giáp đường Lương Thế Vinh; Lấy góc T phía Tây số nhà 316 làm điểm mốc cố định, trên mặt đường cách mép cửa số nhà 316 về phía Bắc 4,2m, cách góc cửa nhà phía Tây 3,4m, phát hiện 01 áo phông ngắn tay cổ tròn màu đen, xám, tại ngực áo trái có chữ “adidas”, trên có rải rác bám dính chất màu nâu đỏ và bụi đất, mặt sau áo cách gấu áo 37cm, cách đường chỉ hông bên trái 13cm có vết rách, sờn bờ mép nham nhở KT(13,7x2cm) (vị trí số 1). Cách vị trí số 1 về hướng Đông 6,1m cách cửa nhà số 318 về phía Bắc 4,2m phát hiện 01 viên đạn có kích thước (15,5 x 5,5) mm (vị trí số 2). Cách vị trí số 2 về hướng Đông 2,6m, cách cửa nhà số 322 về phía Bắc 3,6m phát hiện 01 chiếc tông pH màu đen dài 25cm, rộng nhất 10cm, mặt trước có chữ Catwalk, mặt sau có số 37 (vị trí số 3). Trên mặt đường trước cửa nhà số 316, 318, 322 phát hiện nhiều đám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, rải rác nhiều chiều hướng; một đầu tại vị trí trước cửa nhà số 316, cách cửa nhà về phía Bắc 1,7m, cách vị trí số 1 về phía Nam 2,5m (vị trí số 4); đầu còn lại cách vị trí số 4 16m (chiều dài vết). Cách cửa nhà số 322 về phía Bắc 2,6m (vị trí số 5) đám vết màu nâu đỏ. Tại số nhà 322 cách vị trí số 5 về phía Đông 5m, cách mép cửa số nhà 324 về phía Bắc 1,8m phát hiện 01 chiếc tông trái màu đen dài 25cm, rộng nhất 10cm, mặt trước có chữ Catwalk, mặt sau có số 37 có bám

dính chất màu nâu đỏ, xung quanh vị trí tông tại mặt đường có bám dính chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, chiều hướng từ Tây Bắc sang Đông Nam có kích thước (3,3x1) m (vị trí 6). Cách vị trí số 6 về phía Nam 1,4m, tại góc cửa phía Đông nhà số 324 phát hiện 01 áo phông ngắn tay cổ tròn màu trắng, cổ và tay áo có viền màu đỏ đen, ngực áo bên trái có chữ DG màu đen, mặt sau có chữ King màu đen trên áo rải rác bám dính chất màu nâu đỏ và bụi đất, 01 mũ lưỡi trai màu xanh đen, trên mũ bám dính bụi đất, trong mũ có 01 kính mắt màu đen, mắt bên phải bị bong rời khỏi kính (vị trí số 7). Cách vị trí số 6 về phía Đông 5m, cách cửa nhà số 330 về phía Bắc 7m có đám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt có kích thước (7x1,7) m (vị trí số 8). Cách vị trí số 8 về phía Đông 5m, cách mép cửa số nhà 330 về phía Bắc 4m có đám chất màu nâu đỏ đậm đặc nhỏ giọt có kích thước (26x18) cm (vị trí số 9). Cách vị trí số 3 về phía Nam 2,8m, cách cửa nhà số 318 về phía Bắc 1m có 02 chiếc ghế bằng kim loại chồng lên nhau, ghế cao 43cm, mặt ngồi ghế có đường kính 26cm, 02 ghế bị cong vênh biến dạng, trên 02 ghế rải rác bám dính chất màu nâu đỏ (vị trí số 10). Cách vị trí số 7 về phía Nam 1,2m, cách cửa nhà số 330 về phía Bắc 2,1m có 02 chiếc ghế màu vàng và màu xanh, khung bằng kim loại, mặt ghế và thành dựa lưng bằng nhựa, mỗi ghế có kích thước (40 x 30 x 80) cm, trên hai ghế rải rác bám dính chất màu nâu đỏ. Tại ghế vàng mặt trước thành tựa lưng góc bên phải có vết trượt xước, bề mặt bám dính bụi đất, mặt ngoài ghế rải rác các vết trượt xước, bề mặt bám dính bụi đất, phần chân ghế bị cong vênh, biến dạng (vị trí số 11). Tại hiên nhà số 330 rải rác có các mảnh thủy tinh, trên một số mảnh thủy tinh có bám dính chất màu nâu đỏ và 01 mảnh thủy tinh bên ngoài có dán giấy màu vàng có chữ Theqleivlivet.

Quán Karaoke S là nhà 04 tầng, từ tầng 1 đến tầng 3 kinh doanh karaoke, tầng 4 là phòng ngủ. Quán có 03 cửa chính ra vào bằng cửa cuốn. Tại cửa giữa cách mép cửa ra vào về phía Nam 90cm, cách T phía Tây 6,5m, trên nền nhà có rải rác đám chất màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, chiều hướng từ Bắc đến Nam, từ mép cửa đến khu để xe, vết dài 21,2m (vị trí số 12). Điểm cuối vết cách T phía Tây 3,6m, trên cách thanh kim loại, túi nilong có bám dính chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt (vị trí số 13). Tại cửa phía Tây cách cửa ra vào về phía Nam 1,5m, cách T phía Tây 2,1m, trên nền nhà có đám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt có kích thước (36x26) cm (vị trí số 14). Tại tầng 3 cách cầu thang bộ về phía Đông 2m là phòng Vip 10 có kích thước (7x6,3) m. Phòng có 01 cửa chính ra vào, dạng có 01 cánh mở vào bên trong, trong phòng có 5 bàn mặt kính xếp hình chữ U và 06 ghế sofa. Mở rộng hiện trường tại góc phía Đông Bắc mái hiên bằng kính nhà số 322 phát hiện 01 con dao bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dài 10cm, chỗ rộng nhất 3cm, dao có một cạnh sắc và một đầu nhọn.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ các vật chứng: 01 áo màu đen, xám bám dính chất màu nâu đỏ tại vị trí số 1; 01 (Một) viên đạn có kích thước (15,5 x 5,5)

mm tại vị trí số 2; 02 (Hai) ghế kim loại; 01 (Một) ghế màu vàng và 01 (Một) ghế màu xanh; 01 chiếc tông pH màu đen tại vị trí số 3; 01 kính mắt màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu xanh; Các chất màu nâu đỏ tại hiện trường; Các mảnh thủy tinh bám dính chất màu nâu đỏ; 01 (Một) con dao tại góc phía Đông Bắc mái hiên bằng kính nhà số 322.

Khám nghiệm tử thi:

1. Tử thi Phạm Thành L, sinh năm 1995; trú tại xóm N, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

- Khám ngoài phát hiện: Vùng trán pH sát đường chân tóc có vết trượt da nông có kích thước (2x1) cm. Đường nách sau bên trái có vết thủng da cơ hình gần tròn, xung quanh vết tụ máu. Kích thước lỗ thủng (0,9 x 0,6) cm, bầm tím xung quanh có kích thước (2x2) cm. Mặt dưới, ngoài cổ tay trái có vết rách, thủng da có kích thước (2,2x1) cm bờ mép sắc gọn, chiều hướng từ sau ra trước.

- Mô tử thi: Mặt trong khoang liên sườn 7,8 bên trái có vết thủng có kích thước (1,2x1) cm. Vết thủng xuyên thấu với lỗ thủng da cơ bên ngoài đường nách sau bên trái. Mặt ngoài thùy dưới phổi trái có vết thủng xuyên thấu vào mặt trong, kích thước lỗ thủng (0,9x0,3) cm. Bao tim bên trái có vết rách, tụ máu có kích thước (1,5x0,8) cm. Trong khoang màng phổi có 01 vật kim loại sáng màu hình trụ dài 1,3cm; đường kính 0,4cm. 01 đầu rộng, 01 đầu đặc, đầu đặc có vết trượt vát. Tương ứng với vết thủng khoang liên sườn trái, bờ dưới xương sườn số 7 mẻ xương, mảnh vỡ rời vào phía trong có kích thước (1,2x0,4) cm.

- Khám ngoài phát hiện: Kết giác mạc hai mắt trắng nhợt. Vùng thái dương trái có đám bầm tím sung nề có kích thước (5x4) cm. Vùng thái dương phải có đám bầm tím sung nề có kích thước (3x4) cm. Lồng ngực trái tương ứng đầu trong xương đòn có vết trượt da tụ máu có kích thước (1x0,5) cm. Lồng ngực trái ngang hai núm vú và đường nách trước có vết rách da cơ bờ mép gọn, 01 đầu buộc mắt chỉ có kích thước (2x0,5) cm, vết tương ứng với sonde dẫn lưu lồng ngực. Lồng ngực Vết rách da cơ vùng cổ tay bên trái sâu 5cm. Th mẫu máu, mẫu nước tiểu, mẫu vật kim loại trong khoang màng phổi trái, Th quần áo phục vụ giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 483/GĐKTHS ngày 27/5/2019, Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Nạn nhân Phạm Thành L chết do sốc mất máu cấp. Cơ chế: Vết thương vùng ngực trái do vật cứng dạng chì bắn xuyên thấu vào khoang màng phổi, nhu phổi.

2. Tử thi Dương Quang Đ, sinh năm 1991; trú tại 5A Khu lao động Đường H1 Văn Thụ, Phường Quang Trung. Từ đường nách giữa tới mũi ức xuống hạ vị theo đường trắng giữa có đường phẫu Thuật khô bằng nhiều mối chỉ rời hình chữ L, có kích thước cạnh dọc 26cm, có kích thước cạnh ngang 19cm. Mặt sau khuỷu tay pH có đám bầm tím có kích thước (7x5)cm. Mạn sườn pH có 2 vết rách da cơ một đầu buộc mối chỉ tương ứng với sonde dẫn lưu hố gan có kích

thước mỗi vết (2x0,5)cm. Mạn sườn trái có 01 vết rách da cơ một đầu buộc mỗi chỉ tương ứng với sonde dẫn lưu hố lách có kích thước (2x0,5)cm. Lồng ngực trái dưới núm vú trái 3,5cm ngang qua đường phễu Thật có vết rách da cơ bờ mép gọn có kích thước (3,5x1)cm, phía dưới có góc nhọn và một gờ phía ngoài vết thấu ổ bụng.

- Mở tử thi: Mở ngực bụng theo đường phễu Thật tụ máu dưới da cơ vùng ngực trái từ khoang sườn 6,7 trở xuống có kích thước (12x10) cm. Vỡ mở đầu dưới cung trước xương sườn 6. Rách da cơ liên sườn 6,7 đứt bán phần đầu tìm sụn sườn 7. Kích thước từ vết mở xương đến vết đứt sụn sườn dài 6cm chiều hướng từ trên xuống dưới từ ngoài vào trong. Phổi trái thùy dưới tím sẫm, diện cắt phổi giảm xóp. Tim bề mặt có chấm xuất huyết trong bao tim chứa một ít dịch màu vàng. Mặt trên trước bên trái cơ hoành có vết rách thủng đã khâu bằng nhiều mối chỉ rời có kích thước khoảng 5cm. Mặt trước, mặt sau dạ dày có vết rách thủng xuyên thấu bờ mép gọn đã khâu bằng nhiều mối chỉ rời trên diện (5x3) cm. Mặt trước tụy có đám rách đã khâu bằng nhiều mối chỉ rời trên diện (3x2) cm. Mặt trước và bên trái tĩnh mạch chủ bụng và đám rối tĩnh mạch mạc treo tràng trên có đám rách đã khâu bằng nhiều mối chỉ rời trên diện (2x2) cm, cắt các mối chỉ thấy vết rách bán phần mặt trước và bên trái tĩnh mạch chủ. Rách da cơ đầu vùng thái dương trái tụ máu nhẹ dưới da cơ có kích thước (3x2) cm.

Tại kết Bản kết luận giám định pháp Y tử thi số 489/GĐKTHS ngày 27/05/2019 của Phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Nạn nhân Dương Quang Đ chết do sốc mất máu cấp. Cơ chết: Vết thương vùng ngực do vật sắc gây nên.

3. Đối với Trần Công D: Sau khi bị đâm, bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đ từ ngày 20/5/2019 đến ngày 13/6/2019. Ngày 20/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N trưng cầu giám định thương tích đối với Trần Công D. Tại bản kết luận giám định số 184/19/TgT ngày 14/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh N, kết luận: Tại trán trái ngay chân tóc có vết sẹo bờ mép gọn, kích thước (1,2x0,2) cm. Tại mạn sườn trái đường nách trước cách đường giữa 19cm có vết sẹo bờ mép vết gọn kích thước (5x0,3) cm. Tại ngực trái đường nách giữa dưới hõm nách 7cm có vết sẹo mổ dẫn lưu, kích thước (3,5x0,3) cm. Tại bụng cách đường giữa 20cm có vết sẹo mổ dẫn lưu, kích thước (2,5x0,4) cm. Tại bụng có vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn, kích thước (15x0,5) cm. Tại mu bàn tay trái có vết sẹo bờ mép vết gọn, kích thước (2,2x0,2) cm. Tại mặt mu đốt 1 ngón V tay trái có vết sẹo bờ mép vết gọn, kích thước (2,5x0,2) cm.

Dấu hiệu tổn thương chính qua giám định: 07 sẹo vết thương phần mềm và mổ kích thước trung bình và nhỏ: 06%. Mổ khâu vết thương cơ hoành: 21%. Dẫn lưu màng phổi (tổn thương màng phổi đơn Thần): 03%. Tổn thương rách lách, phễu Thật điều trị bảo tồn 21%. Chấn thương đụng dập thận một bên: 08%.

Rách tĩnh mạch thận, đứt gân đuôi ngón V: không có tỷ lệ thương tích trong Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 48%.

Về việc Th giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra đã Th giữ 02 (hai) ghế bằng kim loại màu trắng, cao 43cm, mặt ngồi ghế có đường kính 26cm; 01 (một) áo phông ngắn tay cổ tròn màu đen, xám, tại ngực áo trái có chữ “adidas”. 01 (một) áo ngắn tay, cổ bẻ màu trắng, 01 (một) quần dài sáng màu, 01 (một) chiếc tông pH màu đen, 01 (một) mũ lưỡi trai màu xanh, 01 (một) kính mắt màu đen. Các mảnh thủy tinh bám dính chất màu nâu đỏ. 01 con dao bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dài 10cm, chỗ rộng nhất 3cm, dao có một cạnh sắc và một đầu nhọn. 01 (một) chiếc ghế khung bằng kim loại, mặt ghế và thành dựa lưng bằng nhựa màu vàng có KT(40x30x80) cm; 01 (một) chiếc ghế khung bằng kim loại, mặt ghế và thành dựa lưng bằng nhựa màu xanh có KT(40x30x80) cm. 01 (Một) viên đạn KT(15,5x5,5) mm. 01 vật kim loại sáng màu (dạng như chì) hình trụ dài 1,3 cm; đường kính 0,4 cm, 01 đầu rồng, 01 đầu đặc, đầu đặc có vết trượt vát.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HSST ngày 19/2/2020, Tòa án nhân dân tỉnh N đã Q định như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Nghiêm Xuân Q, Trần Công D, Nguyễn Ngọc T, Lê Phương T và Vũ Thế Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 BLHS; Xử phạt Trần Quốc H 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”, 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt buộc Trần Quốc H pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (Hai mươi bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2019.

3. Áp dụng Điểm b, e khoản 2 Điều 318 BLHS đối với Nghiêm Xuân Q; Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS đối với Trần Công D, Nguyễn Ngọc T, Lê Phương T, Vũ Thế Đ; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Trần Công D và Lê Phương T; Điều 65 BLHS đối với Vũ Thế Đ; Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Nguyễn Ngọc T; Q định:

+ Xử phạt bị cáo Nghiêm Xuân Q 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2019.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019.

+ Xử phạt bị cáo Trần Công D 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2019.

+ Xử phạt bị cáo Lê Phương T 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Thế Đ 12 tháng tù NH3 cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

4. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 591 của Bộ luật Dân sự, buộc Trần Quốc H bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm bà Nguyễn Thị Th H, chị Trần thị Hương G, cháu Dương Gia H tổng là 200.000.000 đồng. Bà Trần Thị H là mẹ đẻ của bị cáo Trần Quốc H đã nộp 50.000.000 tại biên lai số 0001435 ngày 14/01/2020 của Cục thi hành án hình sự tỉnh N, đối trừ Trần Quốc H còn pH bồi thường 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Buộc Trần Quốc H pH cấp dưỡng cho cháu Dương Gia H mỗi tháng 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng, kể từ tháng 10/2019 (Cháu Dương Gia Hân sinh ngày 02/10/2019) đến khi cháu Dương Gia Hân đủ 18 tuổi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn Q định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm việc kháng cáo như sau:

(1) Ngày 26/02/2020, bị cáo Lê Phương T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được cho hưởng án treo.

(2) Ngày 29/02/2020, Trần Công D kháng cáo xin giảm hình phạt.

(3) Ngày 02/3/2020, Trần Quốc H kháng cáo xin giảm hình phạt.

(4) Ngày 28/02/2020, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Th Hảo là mẹ đẻ anh Đ và chị Trần Thị Hương Giang là vợ của anh Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo Trần Quốc H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại cũng như Luật sư bào chữa cho bị cáo đều giữ nguyên kháng cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Q định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, ý kiến tranh luận của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và luật sư bào chữa cho bị cáo;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN:

Nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, diễn biến và kết quả phiên tòa sơ thẩm và đặc biệt nghiên cứu nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; thông qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đồng tình như đánh giá và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm, theo đó xác định:

Tối ngày 19/5/2019, sau khi bị L và T đánh tại quán karaoke S, Q bỏ chạy, sau đó gọi điện nhờ Trần Quốc H chở quay lại quán S để lấy xe. Do khi đó đang đi chơi cùng với Trần Quốc H1 nên H đã nói với H1 qua đón Q. Khoảng 22 giờ 40 thì H1 lái xe chở H, T, D đón Q và cùng đến quán karaoke S. Khi đi đến quán lấy xe thì không tìm thấy chìa khóa nên H và Q đi ra ngoài đường để đi về, cùng lúc này thì Trần Công D, Lê Phương T, Nguyễn Ngọc T, Dương Quang Đ và Vũ Quang H đi trên hai xe máy đến và dừng xe trước cửa quán karaoke. Khi H đang nói chuyện với D, thì T chạy vào trong quán lấy một chiếc vỏ chai rượu bằng thủy tinh lao ra đập một nhát vào đầu Q làm vỏ chai bị vỡ, sau đó T tiếp tục đâm vào mặt và cổ Q. H thấy T tấn công Q, nên chạy lại dùng tay để tấn công lại T, T bỏ chạy vào trong quán. Đ ôm ghì đẩy H và Q đi về hướng Ga N. Khi đang bị ôm ghì, H rút trong túi quần ra một con dao, bật lưỡi dao ra. Khi đó T1 đi vào quán Internet gần đó lấy ra hai chiếc ghế bằng inox ném về phía Q và H. Lúc này Vũ Thế Đ đi xe ô tô CX5 chở Phạm Thành L đến, Đ và L xuống xe đi về hướng đang xô xát, L giằng lấy một chiếc ghế từ tay T1, cầm ghế đập nhiều nhát vào đầu và người H và Q, T1 tiếp tục nhát chiếc ghế vừa ném, cầm trên tay đập vào người H và Q. Đặng Văn D lấy trong túi quần ra khẩu súng màu đen bắn về phía người L một phát, bắn lên trời hai phát. L bị trúng đạn bỏ chạy vào trong quán karaoke S và gục chết tại chân cầu thang. T1, Đ, Đ cũng bỏ chạy về phía quán karaoke S. H khi đó vẫn đang cầm dao, Q cầm ghế inox đuổi theo L đến cửa quán thì dừng lại, quay ra gặp T1, H dơ tay đe dọa T1, Q cầm ghế đánh vào người T1, T1 cũng cầm ghế inox đánh lại Q và H. Thấy T1 đánh nhau với H và Q, Trần Công D nhát chiếc ghế inox đi đến đánh nhau với Q và H, D cầm ghế vụt vào người H nh3 không trúng, H cầm dao chém lại về phía D, Đ lấy từ trong túi quần ra một con dao chém về phía người H, nh3 không trúng; Dương Quang Đ lấy một chiếc ghế tựa màu vàng đập vào đầu H, Đ tiếp tục dùng ghế vụt về phía H, thì bị H dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng ngực trái của Đ. D cầm ghế inox, Đ cầm dao đuổi đánh H, H đi lùi về phía ga N. D cầm ghế đuổi đánh Q chạy vòng quanh xe CX5 của Đ, sau đó chạy về phía đường Thành Chung, thì D không đuổi tiếp, mà cầm ghế quay lại tấn công đánh H, thì bị H dùng dao đâm một nhát vào mạn sườn bên trái, Q cầm ghế chạy lại vụt vào người D, Đ cầm dao đuổi theo H và Q. H và Q bỏ chạy khỏi hiện trường, sau đó D, H và Q tách ra và bỏ trốn. Dương Quang Đ bị đâm đã nhờ người chở vào bệnh viện N cấp cứu, đến ngày 20/5/2019 thì tử vong. D bị thương tích với tỉ lệ tổn hại cơ thể là 48%.

Hành vi nêu trên của Trần Quốc H bị cấp sơ thẩm quy kết về tội “Giết người” theo qui định tại điểm e khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự (Giết người mà liền trước đó hoặc ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng) và tội “Cố ý gây thương tích” qui định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%) là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng hung khí để đánh nhau, gây mất an ninh trật tự của các bị cáo Trần Công D, Lê Phương T và đồng phạm bị cấp sơ thẩm quy kết về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự (dùng vũ khí, hung khí) cũng là thỏa đáng.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo, cũng như đề nghị tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại Dương Quang Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

2.1. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Quốc H đã nộp 50.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm; Trần Công D với tư cách là bị hại trong vụ án cũng không yêu cầu Trần Quốc H bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Quốc H, theo đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Trần Quốc H 20 năm tù về tội “Giết người” và 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt buộc Trần Quốc H chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 năm tù là thỏa đáng và phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm không thấy bị cáo có thêm tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo cũng như đề nghị tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại.

2.2. Đối với bị cáo Trần Công D, diễn biến về hành vi cho thấy, khi H1 can ngăn, D đã không tham gia đánh nhau. Tuy nhiên, khi thấy H dùng dao đe dọa và Q dùng ghế đánh vào người Lê Phương T (là vợ của D) thì D đã tỏ ra bức xúc, bị kích động tinh thần nên đã vùng thoát ra khỏi H1 để lấy ghế tấn công lại H và Q. Tuy không gây hậu quả nghiêm trọng về thương tích cho người khác song hành vi của D được xác định là gây mất an ninh trật tự nghiêm trọng, D lại có nhân thân rất xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Công D 15 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” trong trường hợp này là phù hợp, cho nên cũng không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo.

2.3. Riêng đối với Lê Phương T, bị cáo phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là vợ của bị cáo Trần Công D trong cùng vụ án; bị cáo lại có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, một mình nuôi 03 con còn quá nhỏ, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi. Trong trường hợp này không cần thiết pH bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì vẫn có khả năng bị cáo tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh địa phương. Bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự song Tòa án cấp sơ thẩm lại xử phạt bị cáo 06 tháng tù giam trong trường hợp này là có phần nghiêm khắc, cho nên cùng với xác nhận và đề nghị xem xét của Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh N là nơi cư trú của bị cáo, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Phương T.

2.4. Về kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường đối với bị cáo Trần Công H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xem xét về phân trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định tại Điều 591 của Bộ luật dân sự, theo đó đã buộc Trần Quốc H bồi thường các khoản chi phí về điều trị thương tích, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm bà Nguyễn Thị Th H, chị Trần thị Hương G, cháu Dương Gia H với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, đồng thời còn buộc Trần Quốc H pH cấp dưỡng thêm cho cháu Dương Gia H mỗi tháng 800.000 đồng cho đến khi cháu Dương Gia H đủ 18 tuổi. Q định này của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật, cũng đã phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc H, Trần Công D và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Dương Quang Đ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phương T; sửa bản án hình sự sơ thẩm; cụ thể như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Trần Công D và Lê Phương T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 123, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc H 20 năm tù về tội “Giết người”, 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng

hợp hình phạt, buộc **Trần Quốc H** chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **24 (hai mươi bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2019.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Công D, Lê Phương T; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Công D và Lê Phương T; áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Phương T:

3.1. Xử phạt bị cáo **Trần Công D 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2019.

3.2. Xử phạt bị cáo **Lê Phương T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Giao bị cáo Lê Phương T cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh N là nơi bị cáo đang cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

+ Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì bị cáo Lê Phương T phải có nghĩa vụ thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Phương T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án Q định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

+ Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì sẽ bị Tòa án buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

4. Bị cáo Trần Quốc H và Trần Công D, mỗi bị cáo pH nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- CQĐT Công an tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- TAND tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Các bị cáo (gửi qua trại tạm giam);
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Anh Tài

Nguyễn Phương Hạnh

Ngô Hồng Phúc